

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09-8-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Giang;

2. Ông Nguyễn Hữu Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt;

- Bị đơn: Anh Lại Văn H, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 30/5/2022, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh Lại Văn H được tự do tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 01 năm thì tự nguyện kết hôn. Chị Lương Thị T và anh Lại Văn H được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương. Đến ngày 13/9/2011, chị Lương Thị T và anh Lại Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống

hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính cách không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần anh Lại Văn H đánh đập chị Lương Thị T. Từ năm 2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai có hành động gì hàn gắn tình cảm. Anh Lại Văn H sống tại Thôn S, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn còn chị Lương Thị T về nhà mẹ đẻ ở Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Chị Lương Thị T xác định, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lại Văn H.

Về con chung: Chị Lương Thị T và anh Lại Văn H có 02 con chung là cháu Lại Thị H, sinh ngày 14/4/2008 và cháu Lại Văn Q, sinh ngày 05/11/2009. Hiện nay cả hai con đang sống với anh Lại Văn H và bố mẹ đẻ của anh Lại Văn H. Khi ly hôn chị Lương Thị T yêu cầu anh Lại Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 02 con chung là cháu Lại Thị H và cháu Lại Văn Q đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị T sẽ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/1 tháng cho mỗi con đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng từ ngày 15/9/2022. Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung gì và không vay nợ ai.

Bị đơn anh Lại Văn H đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình do chị Lương Thị T và gia đình anh Lại Văn H thông báo. Tại biên bản xác minh ngày 14/7/2022, mẹ đẻ anh Lại Văn H là bà Nông Thị G trình bày: Anh Lại Văn H và chị Lương Thị T được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, tự nguyện đăng ký kết hôn từ năm 2011. Đến năm 2016 vợ chồng anh Lại Văn H và chị Lương Thị T xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau. Đến năm 2018, chị Lương Thị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang sinh sống đến nay. Anh Lại Văn H sống cùng bố mẹ đẻ tại Thôn S, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay, thời gian sống ly thân, chị Lương Thị T và anh Lại Văn H không quan tâm, hỏi thăm nhau nữa. Chị Lương Thị T yêu cầu ly hôn thì anh Lại Văn H có nói với bà Nông Thị G là đồng ý ly hôn với chị Lương Thị T nhưng do đi làm ăn xa nên không đến Tòa án giải quyết được đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Anh chị có 02 con chung là cháu Lại Thị H, sinh ngày 14/4/2008 và cháu Lại Văn Q, sinh ngày 05/11/2009. Hiện nay cả hai con do anh Lại Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và được bố mẹ đẻ của anh Lại Văn H hỗ trợ, giúp đỡ anh Lại Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc con. Hai cháu đi học tại trường Trung học cơ sở xã X, đạt học lực loại khá. Anh Lại Văn H yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Lại Văn H làm công nhân có thu nhập khoảng 8.000.000 đồng – 10.000.000 đồng/tháng và không yêu cầu chị Lương Thị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngày 14/7/2022, qua hỏi ý kiến, các cháu Lại Thị H và Lại Văn Q trình bày mong muốn được sống cùng với bố là anh Lại Văn H.

Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất, Thông báo

hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Lại Văn H không tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lại Văn H đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chị Lương Thị T và anh Lại Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau, sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên không có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Chị Lương Thị T xin ly hôn với anh Lại Văn H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Về con chung: Chị Lương Thị T và anh Lại Văn H có 02 con chung là cháu Lại Thị H, sinh ngày 14/4/2008 và cháu Lại Văn Q, sinh ngày 05/11/2009. Do bị đơn anh Lại Văn H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên không xác định được ý kiến, yêu cầu của bị đơn. Nhưng xét thấy anh Lại Văn H có chỗ ở ổn định, có việc làm và thu nhập, từ khi vợ chồng ly thân anh Lại Văn H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và được bố mẹ đẻ của anh hỗ trợ việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến nay, các cháu Lại Thị H và cháu Lại Văn Q có nguyện vọng được ở với anh Lại Văn H nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cháu Lại Thị H và cháu Lại Văn Q cho anh Lại Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lương Thị T là 1.000.000 đồng/1 tháng cho mỗi con từ ngày 15/9/2022 đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho nguyên đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lại Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng không có mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lại Văn H.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh

chấp về nuôi con khi ly hôn"; bị đơn anh Lại Văn H cư trú tại Thôn S, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh Lại Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 13/9/2011. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Lương Thị T và anh Lại Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn quan tâm, yêu thương nhau và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Thời gian ly thân, không ai có hành động hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Lương Thị T và anh Lại Văn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lương Thị T và anh Lại Văn H có 02 con chung là cháu Lại Thị H, sinh ngày 14/4/2008 và cháu Lại Văn Q, sinh ngày 05/11/2009. Khi ly hôn, chị Lương Thị T yêu cầu anh Lại Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung đến khi các con đủ 18 tuổi, các con cũng có nguyện vọng được sống cùng anh Lại Văn H. Do anh Lại Văn H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên không xác định được ý kiến, đề nghị của anh Lại Văn H về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, chị Lương Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/1 tháng cho mỗi con đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng từ ngày 15/9/2022 nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân năm 2018, các con chung sống với anh Lại Văn H, anh Lại Văn H có chỗ ở ổn định, có việc làm và thu nhập, được bố mẹ hỗ trợ việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và các con cũng có nguyện vọng được sống cùng anh. Do đó, để đảm bảo điều kiện cho trẻ em phát triển toàn diện nên giao con chung là cháu Lại Thị H, sinh ngày 14/4/2008 và cháu Lại Văn Q, sinh ngày 05/11/2009 cho anh Lại Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/1 tháng cho mỗi con đến khi con đủ 18 tuổi kể từ ngày 15/9/2022. Chị Lương Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị T xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị T là người dân tộc thiểu số (dân tộc Sán Chi), có hộ khẩu thường trú tại Thôn S, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí do vậy miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lương Thị T

theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị T được ly hôn với anh Lại Văn H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 13 đăng ký ngày 13/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Lại Thị H, sinh ngày 14/4/2008 và cháu Lại Văn Q, sinh ngày 05/11/2009 cho anh Lại Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Lương Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/1 tháng cho mỗi con đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng từ ngày 15/9/2022. Chị Lương Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Lương Thị T thực hiện quyền này.

3. Về lãi suất chậm trả: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Huyền Trang